Một số ý kiến về tình hình

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – KỸ THUẬT NĂM 1979 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 1980

NGUYỄN TRẦN DƯƠNG

TRONG năm 1979, theo kế hoạch duyệt (quyết định số 189–CP ngày 10-5-1979 của Hội đồng Chính phủ), hoạt động khoa học – kỹ thuật ở các ngành, các địa phương, cơ sở phải tập trung vào việc tạo ra một bước chuyển mới trong việc xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật từ cơ sở đến các ngành, tỉnh (thành phố), đặc biệt là ở các xí nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng và triển khai thực hiện những chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước, của các ngành và các tỉnh (thành phố); áp dụng rộng rãi những kỹ thuật tiến bộ có ý nghĩa thiết thực đối với sản xuất đã được đánh giá và có kết luận; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan khoa học – kỹ thuật, đặc biệt là cho những cơ sở có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển khoa học – kỹ thuật trước mắt cũng như lâu dài và đã có nguồn đầu tư thiết bị "chắc chắn" (như Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp và một số cơ sở khác thuộc các ngành nông, lâm, ngư nghiệp ...).

Trong điều kiện tình hình đất nước có những biến động liên quan tới việc bọn bành trướng Bắc Kinh mở cuộc tiến công quân sự vào toàn tuyến biên giới phía bắc nước ta, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao chậm, theo báo cáo của các bộ, tổng cục và một số tỉnh, thành phố, trong số các đề tài nghiên cứu, điều tra khoa học – kỹ thuật cấp Nhà nước và cấp ngành (trong đó gần 1/4 đề tài là thuộc các chương trình và đề tài trọng điểm) đã có 70% số đề tài được triển khai theo đúng kế hoạch. Trong số các nhiệm vụ về áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất của kế hoạch Nhà nước và của các bộ, tổng cục, đã có 60% nhiệm vụ được thực hiện theo đúng kế hoạch, 15% không triển khai được và 25% triển khai thực hiện ở mức độ thấp. Nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước (TCVN) được thực hiện 90% (ban hành 481 TCVN và QFVN); 10% số các sản phẩm trong diện quản lý chất lượng Nhà nước giữ mức chất lượng qui định và ổn định hơn (như các loại máy biến áp điện lực, xi măng mác P–400, Pu–400, CPA–325, bơm nước LTX–40, rượu xuất khẩu, phân đạm urê ...), 10% đạt mức chất lượng qui định nhưng chưa vững chắc (máy tiện T6M12, T6M16, máy khoan K325, máy biến áp hàn, động cơ diezen, máy tăng âm và capi ...), số còn lại vẫn nằm trong tình trạng chất lượng không ổn định (phụ tùng động cơ nổ, hàng qui chế, phân lân nung chảy, nước dứa và nước dứa đường, mì chính Việt Trì, vải calicot, gạch ngói ...), thậm chí giảm sút nghiêm trọng như xà phòng, thuốc đánh răng, giấy, mì sợi, rượu nội địa, bia, nước ngọt...

Các số liệu nêu trên cho thấy, trừ kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm, việc thực hiện nhiều nội dung của kế hoạch khoa học-kỹ thuật năm 1979 đã có tiến bộ so với các năm trước. Một số tình hình đáng lưu ý là:

1. Việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong nông nghiệp, do sự chú ý tổ chức chỉ đạo của một số địa phương và sự phối hợp của các bộ và các ban chủ nhiệm chương trình ở trung ương đã tạo được một số kết quả bước đầu: trong chương trình lúa – gạo, việc đưa vào sản xuất những giống

lúa chống rầy nâu NN3A, NN5A, chống đạo ôn NN75-2, NN75-7 cùng với các biện pháp tổng hợp phòng trừ sâu bệnh, việc thay giống lúa cho một số huyện và đưa vào sản xuất một số giống lúa mùa sớm, ngắn ngày (NN75-6, NN75-10) đã đưa lại những kết quả rõ rệt về tăng năng suất cũng như tạo được những điều kiện để phát triển vụ đông. Trong chương trình cây lấy hạt, các giống ngô lai (số 2, số 6, TH_2A, TH_2B...) với qui trình kỹ thuật thâm canh đã đưa lại những năng suất cao rõ rệt ở những nông trường trồng ngô. Trong chương trình gia cầm, các giống gà công nghiệp đã được đưa vào sản xuất ở một số hợp tác xã. Nhờ có giống vịt lai cùng với việc tổ chức lại sản xuất, đã nâng số lượng và năng suất vịt tăng nhanh ở Thanh Hóa. Trong chương trình cải tạo đất, những huyện mẫu cải tạo đất bạc màu ở Hà Bắc, cải tạo đất chua mặn ở Hải Phòng, cải tạo đất phèn ở các tỉnh phía nam cho thấy khả năng mở rộng áp dụng các qui trình cải tạo đất đã được xác định. Trong chương trình thú y, việc tổ chức tẩy giun sán, phòng một số bệnh phổ biến cho lợn (dịch tả, đóng dấu, tụ huyết trùng) và nhỏ vac xin laxota phòng bệnh toi gà đồng loạt trên địa bàn tỉnh đã mang lại kết quả rõ rệt ở một vài địa phương.

2. Trong năm qua ngành công nghiệp đã chế tạo được hàng nghìn bộ đôi bơm cao áp và phổ biến áp dụng qui trình phục hồi chúng; việc áp dụng các quy trình phục hồi phụ tùng chi tiết máy đã giải quyết được 30% khối lượng phụ tùng thay thế trong ngành giao thông vận tải; đã chế tạo được trục cán thép ϕ 800 và một số biện pháp kỹ thuật cho phép giảm chỉ tiêu tiêu hao than cốc trong sản xuất gang từ 1,3 xuống 0,8; trong sản xuất phân lân nung chảy đã sử dụng 100% than Vàng Danh thay than cốc...

3. Hoạt động khoa học - kỹ thuật được tổ chức tốt hơn ở nhiều tỉnh, thành phố; bắt đầu tổ chức áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đồng bộ, theo chương trình, trên địa bàn rộng đạt kết quả tốt. Đặc biệt là một số tỉnh như Hà Nam Ninh, Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Sơn La Phú Khánh đã nghiên cứu, thí điểm và trên cơ sở đó chỉ đạo rộng rãi việc thành lập tiểu ban khoa học kỹ thuật của hợp tác xã nông nghiệp - tổ chức tập hợp lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật từ sơ cấp, trung cấp trở lên, giúp các ban quản trị hợp tác xã quản lý kỹ thuật, thực nghiệm và áp dụng kỹ thuật tiến bộ. 34 trong số 40 tỉnh, thành phố đã thành lập được Ban khoa học kỹ thuật - cơ quan mà chức năng chính là giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định phương hướng, chủ trương kế hoạch phát triển khoa học kỹ thuật tại địa phương trước hết là tổ chức rộng rãi và nhanh chóng việc áp dụng kỹ thuật tiến bộ, tổ chức các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất quốc doanh địa phương cũng như trong các hợp tác xã (chỉ còn 6 tỉnh chưa có Ban khoa học - kỹ thuật là: Sông Bé, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang và Đặc khu Vũng Tàu).

4. Trong việc xây dựng tiềm lực khoa học-kỹ thuật chưa có chuyển biến đáng kể. Kế hoạch xây dựng cơ bản cho các cơ quan khoa học - kỹ thuật được bố trí ở mức quá thấp so với nhu cầu cần thiết để tiếp nhận các nguồn thiết bị được các nước và tổ chức quốc tế viện trợ (khoảng 1/4 nhu cầu), song cũng chỉ thực hiện được 60% kế hoạch xây lắp, trong khi đó tài khoản 1978 - 1981 sắp kết thúc. Việc nhập vật tư, thiết bị khoa học - kỹ thuật chỉ mới ký kết được gần 2/3 mức đầu tư của Nhà nước. Tình hình sản xuất vật tư, thiết bị khoa học-kỹ thuật trong nước với việc triển khai chỉ thị 412-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho thấy nếu tổ chức tốt và có đủ một số điều kiện vật chất, thì có những triển vọng tốt trong việc tự thiết kế, lắp ráp và sản xuất những mặt hàng thông dụng.

∴

Năm 1980 là năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), do đó hoạt động khoa học - kỹ thuật vừa phải tập trung vào việc góp phần hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội Đảng lần thứ IV và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 đề ra, vừa chuẩn bị cho việc tiến tới Đại hội Đảng lần thứ V, xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985). Để đáp ứng yêu cầu trên, theo ý chúng tôi, những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khoa học-kỹ thuật năm nay và những biện pháp lớn để thực hiện là:

1. Tập trung lực lượng, động viên khả năng hiện có của các ngành, các địa phương, cơ sở hoàn thành những nhiệm vụ của kế hoạch khoa học-kỹ thuật năm 1980.

Về áp dụng kỹ thuật tiến bộ, cần tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo chặt chẽ việc áp dụng rộng rãi những nhiệm vụ được ghi vào kế hoạch Nhà nước và kế hoạch của các ngành nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chủ yếu phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, mà trước hết là để tăng năng suất, sản lượng và khả năng chế biến lương thực, thực phẩm, tăng sản xuất hàng tiêu dùng, tăng khả năng xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp (như cao su,

cà phê, chè, rau quả, tôm, hải đặc sản, đặc sản rừng...). Tiết kiệm, thay thế nguyên nhiên vật liệu, hóa chất nhập cảng hoặc nhập chưa đáp ứng được nhu cầu. Nâng cao hiệu suất sử dụng các phương tiện, thiết bị trong các ngành kinh tế quốc dân lên 40-50% đối với các ngành mới sử dụng được 20-30%, và 70-80% đối với các ngành khác.

Về nghiên cứu, điều tra khoa học-kỹ thuật, cần triển khai thực hiện các đề tài thuộc kế hoạch Nhà nước và kế hoạch của các bộ, tổng cục, trong đó tập trung hơn nữa cho việc tiến hành các chương trình đề tài trọng điểm Nhà nước, đẩy mạnh việc tổ chức và triển khai các chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật tại các địa phương nhằm thử nghiệm, đưa áp dụng đồng bộ và rộng rãi những kỹ thuật tiến bộ đã có kết luận chắc chắn vào sản xuất cũng như nhân nhanh các điển hình tiên tiến đã đúc kết được ở qui mô hợp tác xã, qui mô huyện, thậm chí qui mô tỉnh.

Về chất lượng sản phẩm, phấn đấu ổn định và nâng cao một bước chất lượng các sản phẩm chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là hàng xuất khẩu, sản phẩm là tư liệu sản xuất, phục vụ nông nghiệp và sản phẩm tiêu dùng thiết yếu. Thực hiện quản lý chất lượng Nhà nước đối với 132 sản phẩm của 35 cơ sở để những sản phẩm này đạt mức chất lượng theo tiêu chuẩn và tỷ lệ phẩm cấp.

Về tiêu chuẩn hóa, đẩy mạnh xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn các cấp, trong đó tiến hành xây dựng trên 500 TCVN, 30 QFVN, gần 500 tiêu chuẩn và qui phạm ngành, đẩy mạnh việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn tại các địa phương và cơ sở sản xuất. Soát xét lại các tiêu chuẩn đã đến kỳ hạn phải soát xét.

Về đo lường, đẩy mạnh hoạt động kiểm định định kỳ các thiết bị, dụng cụ đo lường ở các cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối, và sản xuất trong nước một số loại dụng cụ đo thông thường.

Xây dựng nhanh hơn nữa Trung tâm chuẩn đolường Nhà nước và các trung tâm khu vực để hỗ trợ đắc lực hơn nữa cho công tác đo lường và kiểm tra chất lượng.

2. Quan tâm đầy đủ tới việc sử dụng và xây dựng tiềm lực khoa học-kỹ thuật, trước tiên là việc phát huy khả năng của đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học-kỹ thuật (từ sơ cấp trở lên), công nhân lành nghề và xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan khoa học

Theo tài liệu đánh giá sơ bộ, hiện nay ta có hàng nghìn cán bộ có trình độ tiến sĩ và phó tiến sĩ, hàng chục vạn cán bộ trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp, trong đó có trên 1/3 số cán bộ đại học và trên đại học công tác tại các địa phương (huyện, tỉnh, thành phố). Kinh nghiệm thời gian qua và đặc biệt là việc tổ chức các tiểu ban khoa học-kỹ thuật tại các hợp tác xã năm 1979 cho thấy: nếu được sử dụng tốt (được bố trí công việc với nhiệm vụ trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng và có chế độ khuyến khích tinh thần và vật chất phù hợp, được tổ chức lại, đội ngũ này (gồm cả các cán bộ sơ cấp kỹ thuật) cùng với công nhân lành nghề (mà ta đào tạo quá ít, quá chậm!) có thể có nhiều đóng góp thiết thực, đặc biệt là trong việc tổ chức thực nghiệm, phổ biến áp dụng các kỹ thuật tiến bộ, xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

Để đảm bảo việc thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra khoa học - kỹ thuật, một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu là đầu tư xây dựng và trang bị cho các cơ quan nghiên cứu điều tra khoa học - kỹ thuật. Trong các viện, phân viện, các phòng nghiên cứu thí nghiệm trực thuộc các bộ, tổng cục hiện được trang bị quá nghèo nàn. Trong điều kiện khả năng có hạn của nền kinh tế hiện nay, trước hết cần tập trung xây dựng trong năm 1980 cho 11 cơ sở quan trọng, đã có nguồn thiết bị do các nước xã hội chủ nghĩa và các tổ chức quốc tế giúp mà nhiều năm (kể từ khi có hiệp định ký kết) vẫn chưa xây dựng được bao nhiêu. Mặt khác, cần có nhiều biện pháp nhằm tổ chức tốt việc sử dụng hết công suất thiết bị và tiết kiệm vật tư hóa chất, kết hợp với việc đẩy mạnh sản xuất vật tư, thiết bị trong nước, đồng thời cải tiến và tăng cường công tác nhập vật tư, thiết bị để đáp ứng nhu cầu của hoạt động khoa học - kỹ thuật. Trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, cần chú ý tới việc xây dựng và trang bị các cơ sở sản xuất thử, trạm, trại thực nghiệm... vừa tạo điều kiện để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất, vừa có thể đảm nhiệm sản xuất một số linh kiện, phụ tùng thay thế hoặc mặt hàng đáp ứng nhu cầu sản xuất đơn chiếc của nền kinh tế quốc dân.

3. Tăng cường và đẩy mạnh hoạt động quản lý khoa học - kỹ thuật từ trung ương đến các địa phương, cơ sở.

Để thực hiện nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm 1981 - 1985, cần tiến hành việc tổng kết, đánh giá tình hình khoa học - kỹ thuật 5 năm qua 1976 - 1980 từ cơ sở lên, trong đó đặc biệt chú ý tới việc đánh giá đúng đắn trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản

(Xem tiếp trang 11)

kết thành các công trình về lý luận và phục vụ thực tiễn. Về việc hiện đại hóa, trước tiên cần trang bị cho cán bộ nghiên cứu, và cả cán bộ nghiệp vụ, các tri thức hiện đại cần thiết, tác phong làm việc khoa học, v.v... đồng thời tranh thủ tìm mua các trang thiết bị hiện đại cho nghiên cứu khoa học. Viện đặt mục tiêu bồi dưỡng cho các cán bộ nghiên cứu thành những chuyên gia giỏi, chuyên sâu về từng cây trồng, có trình độ lý luận khá và sắc sảo về thực tiễn.

Trong khi tăng cường mọi mặt công tác, Viện đã đặt kế hoạch hợp tác với các viện chuyên ngành, các viện chuyên đề (về nông nghiệp) ; các viện, trường trong nước và nước ngoài. Các thí nghiệm về lúa, hợp tác giữa Viện cây lương thực và cây thực phẩm với Viện công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp, Viện nông hóa thổ nhưỡng là một ví dụ. Các thí nghiệm này được tiến hành trên diện tích lớn tại Viện cây lương thực và cây thực phẩm, đồng thời trên cánh đồng của mấy hợp tác xã tại địa phương (là cơ sở thực nghiệm của Viện), tiến hành từ 3 — 4 vụ nay đã cho kết quả tốt. Nhiều thí nghiệm hợp tác với nước ngoài đã mang lại hiệu quả, như với Cộng hòa dân chủ Đức, Cu Ba, Viện lúa quốc tế (IRRI).

Gắn liền với các công trình nghiên cứu với thực tiễn là sức sống của Viện. Viện đã ký kết (hoặc có kế hoạch hợp tác) với nhiều địa phương như : Hải Hưng, Thái Bình, Hà Nam Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Sơn Bình, Hà Bắc, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đà Lạt (Lâm Đồng), Kiên Giang,... và nhiều huyện, hợp tác xã khác. Nhiều tỉnh và thành phố đã nhận các thử nghiệm luân canh, tăng vụ ; khảo nghiệm giống mới của Viện. Viện hợp tác với các địa phương nhằm xây dựng mạng lưới thí nghiệm rộng khắp, giúp Viện tăng cường hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học.

Về chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật, Viện chủ trì các Chương trình lúa gạo, ngô, cây có củ. Riêng đối với chương trình lúa gạo, qua hơn một năm xây dựng chương trình và thực hiện, nhiều địa phương — đặc biệt là nhiều tỉnh đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long — đã có những kết quả bước đầu về tăng năng suất lúa dựa trên điều kiện thực tế của mình (nhất là trong vấn đề thay đổi hợp lý hơn cơ cấu giống lúa). Chương trình lúa gạo về căn bản đã tập hợp được những người làm công tác về giống, kỹ thuật lúa và những ngành có liên quan ; đã bước đầu thống nhất phương hướng, ý kiến trong công tác, đã thực hiện được một số việc làm tập thể phục vụ cho sản xuất lúa gạo. Chương trình lúa gạo mở ra nhiều triển vọng, cần được sự quan tâm đóng góp thiết thực hơn nữa của các cơ quan khoa học.

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm hoạt động, do có một số thành tích nhất định trong nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phục vụ sản xuất nông nghiệp, vừa qua, Viện cây lương thực và cây thực phẩm đã được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng 3 ; riêng Trại nghiên cứu ngô sông Bôi (trực thuộc Viện), được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

MỘT SỐ Ý KIẾN...

(Tiếp theo trang 3)

phẩm (theo danh mục thống nhất đã được Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước hướng dẫn), đánh giá những thành tựu khoa học — kỹ thuật có đủ căn cứ kinh tế và khoa học — kỹ thuật để kiến nghị đưa vào sản xuất trong giai đoạn 1981 — 1985, đánh giá tình hình triển khai các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật và đánh giá tình hình tiềm lực khoa học kỹ thuật đã đạt được. Trên cơ sở đó, đề xuất mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch khoa học — kỹ thuật năm 1981 và 5 năm 1981 — 1985 để Hội đồng Chính phủ thông qua số kiểm tra cho kế hoạch 5 năm tới...

Tăng cường về mặt tổ chức cho các cơ quan quản lý khoa học — kỹ thuật, đặc biệt là các cơ quan quản lý khoa học — kỹ thuật ở các tỉnh, thành phố ; hình thành bộ phận quản lý khoa học — kỹ thuật ở một số huyện và tiểu ban khoa học kỹ thuật ở một số hợp tác xã trên cơ sở những kinh nghiệm tốt có ý nghĩa thiết thực tại những điển hình tiên tiến. Tránh lối hình thức, dập khuôn, không dựa trên nhu cầu và tình hình thực tế.

Vấn đề hợp tác quốc tế về khoa học — kỹ thuật với việc mở ra các chương trình hợp tác nghiên cứu và xây dựng các cơ quan khoa học — kỹ thuật trong khuôn khổ các hiệp định nhiều bên của Hội đồng tương trợ kinh tế và hai bên với các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là với Liên Xô, cần được quan tâm và đẩy mạnh, nhằm vào việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khoa học — kỹ thuật năm 1980 và các năm sau.

Một số qui định, chế độ, chính sách về quản lý khoa học — kỹ thuật cần được ban hành sớm, đặt cơ sở pháp lý cho hoạt động này như qui định về kế hoạch hóa khoa học — kỹ thuật, về tổ chức — quản lý các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật, về đánh giá và nghiệm thu các kết quả nghiên cứu, về ký kết hợp đồng nghiên cứu, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nghiên cứu — điều tra, về tổ chức các Hội đồng khoa học — kỹ thuật các cấp, về các biện pháp khuyến khích tinh thần và vật chất cho hoạt động khoa học — kỹ thuật v.v...